



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN TRI THUC
Last Middle First
- Current Address 20/B 33 ĐƯỜNG 3/2 QUẬN 10 F 21, HCM CITY
- Date of Birth 9-20-1933 Place of Birth BUICHU (N-VIETNAM)
- Previous Occupation (before 1975) 53A131.039 (Siquân) DAI-VY (Captain) Trưởng Khối huấn luyện (Huấn luyện viên)
(Rank & Position) Trưởng Khối huấn luyện - TC Chánh - Tài Chánh
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4/2/75 To 02/13/80
3. SPONSOR'S NAME: ANTHONY TAN
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyễn Văn Sáu</u>	<u>Uncle</u>
<u>Nguyễn Minh Đại</u>	<u>Uncle</u>
<u>Nguyễn Xuân Cáo</u>	<u>UNCLE</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: June 22/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN TRI THUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI KIM LOAN	5-15-38	WIFE
DOAN DINH DE	3-20-64	SON
DIAN DINH KHOA	2-01-66	SON
DOAN THI KIM CUC	4-13-69	DAUGHTER
DOAN THI KIM KIMANH	03-10-71	11
DOAN THI KIM NGOC	05-01-74	11

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

U

Hontr ngis 22 June 90

Trần Thanh Kính gửi Ban
Hội Trưởng² hồ sơ của
ĐƠN TRỊ THỰC của
hủ nhân đang trị
lệ chầu và chầu tở.

Chau tở Khau hủ tở
đi ODP ở Saigon

(Kính thư đơn xin và
tân tạo phục vụ tại
Bưu Điện Saigon ngày
19-11/84.

Rất mong Ban Hội Trưởng²
chuyên tâm hủ tở của Chau
cho chầu và Kết quả -

Nếu cần bổ túc hủ tở
xin vui lòng liên lạc về địa
điểm² →

ANTHONY TAN

(Drive 1st day)

Trần Trọng Kim đại B
Hội Hưng -

Anthony TAN



Lâm Thị
Thúc

Lâm Thị
Kim Ngọc

Lâm Thị
Kim Cúc

Lâm Đăng
Thôn



Lâm Lăng
Lệ

Nguyễn Thị
Kim Loan

Lâm Thị
Thị Khánh

NGƯỜI NHẬN: **OPP Office**
 Destination: **131 Soi Tien Giang**
Sathorn Tai Rd, Bangkok 10120
Thailand

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
 VIỆT NAM
 Office Général des
 Postes et Télécommunications
 du Viêt Nam
 89. 37

PHẪU GỬI BƯU PHẠM: **OPP**
CÓ HAY KHÔNG? KINH GIẢ
 Révisé d'un envoi recommandé par
 airtel.

FR. Xuân Tri Thức

ĐẠI ÚY ĐOÀN-TRÍ-THỨC

Số quân 53^A/131.039

vợ + 5 con

Địa chỉ Thường trú: 20/B 33

Đường 3 thg 2 - F12 - Q10

TP/ HCM / VIỆT-NAM

ĐOÀN TRI THỨC

20/B Đường 3/2, Quận 10.

HOCHIMINH City - SOUTH VIETNAM.

August 1st 1988.

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

131 Soi Tien Siang

South Sathorn Road

Bangkok 10120

Thailand.

Dear Sir,

I send my request for assistance to immigrate to the United States to ODP Office on November 19th 1984.

I have completed my file, would you please send me a copy of the letters of introduction and or a to whom it may concern, so that I may attach these documents to my applications for an exit permit from the Vietnam authorities.

Please send me these copies above to my address and to my relative address in the US:

ANTHONY TẤN

Thank you very much for your time and consideration. I hope to hear from you soon.

Respectfully Yours,

Applicant,



Rewards:

DOAN TRI THUC

List of my family members in Vietnam to be assisted:

- 1- Husband myself : Đoàn Tri Thức, born in September 20th, 1933.
- 2- Wife : Nguyễn Thị Kim Loan, born in May 15th, 1938
- 3- Son : Đoàn Đăng Đệ, born in March 20th, 1964
- 4- Son : Đoàn Đăng Khoa, born in Feb, 1st 1966.
- 5- Daughter : Đoàn Thị Kim Cúc, born in April 13th 1969.
- 6- Daughter : Đoàn Thị Kim Khánh, born in March 10th, 1971
- 7- Daughter : Đoàn Thị Kim Ngọc, born in May 1st, 1974.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN TRI THUC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1 9 1933
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 20 B 33 DƯỜNG 3/2 QUẬN 10 F21 HOCHIMINH CITY
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 4/20/75 To (Den): 02/13/80

PLACE OF RE-EDUCATION:
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Trưởng Khối huấn luyện HẠNH CHANH - TÀI CHANH Trường HC.TC

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI ÚY, 53A131.039 (Hội quân)

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Khối Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓ No (Khong):
IV Number (So ho so):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 06
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 20/B 33 Đường 3/2 Quận 10
F21 - Thành Phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hav Nguoi Bao tro):
ANTHONY TAN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): UNCLE

NAME & SIGNATURE: ANTHONY TAN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: June 22 1980
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN TRI THUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI KIM LOAN	5-15-38	WIFE
DOAN DINH DE	3-20-64	SON
DOAN DINH KHOA	2-01-66	SON
DOAN THI KIM CUC	4-13-69	DAUGHTER
DOAN THI KIM KHANH	03-10-71	"
DOAN THI KIM NGOC	05-01-74	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Đoàn Trì Thủ

20/B 33 Đường 2/2.

Quận 10 F 21

Hồ Chí Minh VN

Hồ sơ

Đoàn Thị Thúc

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 243/QH-2

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung, cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 19 - QĐ ngày 31/01/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: ĐOÀN TRI THỨC

Ngày, tháng, năm sinh: 1933

Quê quán: Nam định

Trú quán: 20/B33 đường 3 tháng 2, quận 10, TP-HCM.

Nơi cho về: KHông cư trú trong thành phố.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 53A131.039-Đại úy

Trưởng khối huấn luyện HC.TC - Trưởng HC TC

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện,

Quận: Mười Tỉnh, Thành phố: HỒ CHI MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (Có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 13 tháng 02 năm 1980

T/M BỘ TƯ LỆNH

Trung tá. B. T. T. P.

TRUNG HỢP
CỘNG HÒA XÃ HỘI VIỆT NAM
Administration
de la R. N. S. P.

BUU CHÍNH
Service des Postes



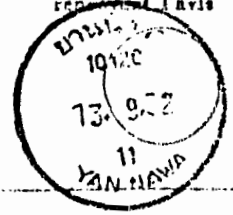
AVIS DE RECEPTION

GIẤY BẢO NHẬN

ĐƠN TÍN THỨC

Họ tên địa chỉ (Nom et adresse)

C. 5
1955
Bưu cục Hà Nội
bưu cục 100
Hanoi - Bureau
reception l'avis



Nước (Pays) VIỆT NAM.

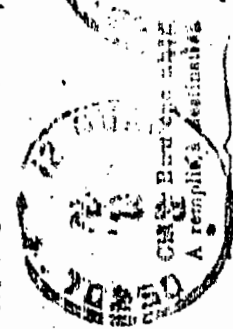
1. Người gửi chỉ áp dụng cho mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn
giấy bảo nhận cho người nhận, đi đầu và cuối phải theo đường chính nhất (đường bay
hàng không).
A recevoir par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise
de port.

Biểu mẫu gốc gửi
A remplir par le bureau
d'origine

575
Biểu phẩm ghi số (1). R
Bưu kiện số
Celle postal
Ký gửi tại Bưu cục
Déposé au Bureau de poste de
Ngày
Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây là của mình
La nous signons déclarer que l'envoi mentionné ci-dessous a été donné à nous
Ngày
le

Chữ ký người nhận Signature du destinataire (1)	Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận Signature de l'agent du Bureau destinataire	Ngày đi bưu cục nhận Date de l'envoi
--	--	---



29 AUG 1989

BÍ CHÚ : (1) Nếu phải cho người được ủy quyền, nhân viên ghi hoặc chữ ký của mình
Nếu phải chấp ghi lý do như : Người nhận báo lén thứ 3 mới là 1.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐÓ-THÀNH
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 80.913/1.958/HG-

Ngày 27 tháng 9 năm 1958-

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

DOAN TRI THUC

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 27 tháng 9 giờ 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHAM VAN MANH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— NGUYEN VAN THANH

2.— VU VAN KHANH

3.— DONG VAN GIENG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

DOAN TRI THUC (nam)

sinh ngày 20/9/1933 tại Trà Đàì Bùi Chu Bạc Phan con của

O.DOAN QUANG NHUONG (chết) và bà HUANG THI DO -

Và duyên-cớ mà DOAN TRI THUC -
khai-sanh được, là vì su giao thông gian đoạn -

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sa-h này
cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục-sao y,
ngày 05 tháng 12 năm 1960
Lục-Sự,

GIÁ TIỀN : 5\$00

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHẦN

TOÀ HOÀ- GIẢI

SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số : 5550 (1)

HTBT/10

Ngày 15 tháng 7 năm 1956 (1)

GIẤY THẺ-VỊ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ KIM LOAN

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 15 tháng 7 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **HUYNH KHAC DUNG**, Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá
NGUYEN KIM PHONG,

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— **HOANG VAN TIET**

2.— **TRAN THI CHUNG**

3.— **BINH THI LU**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ KIM LOAN

sinh ngày 15-5-1958 tại Bách Tỉnh, Nam Định,
con của có **NGUYỄN TẤT QUÁT** và **NGUYỄN THỊ HOÀ**;

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

ý giao thông gián đoạn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vị khai-sanh này cho đương-sự để xữ-dụng theo luật, như theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

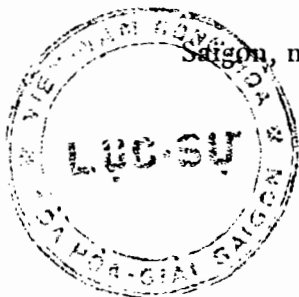
LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 20 tháng 5 năm 1966

CHÁNH- LỤC- SỰ,

GIA TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



BỘ. QUẢN LÝ

Quận Ba

Số hiệu 764

H/6

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Đoàn trí Thảo

nghề - nghiệp Quân nhân

sinh ngày hai mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm ba mươi ba tại Trêdoài, Bhiên(Báophàn)

cư trú tại Saigon, tiểu đoàn 230 Trung hạm Yểm trợ Quân
cố Đường Trần quốc Toàn
tạm trú tại

Tên họ cha chồng Hoàng quang Nhường (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Hoàng thị Lữ (sống)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Nguyễn thị Kim Loan

nghề - nghiệp Thư ký

sinh ngày mười lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm ba mươi tám tại Bành tỉnh, Nam Định(Báophàn)

cư trú tại Saigon, 207/17 Trần quốc Toàn

tạm trú tại

Tên họ cha vợ Nguyễn tất Quát (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn thị Hòa (chết)

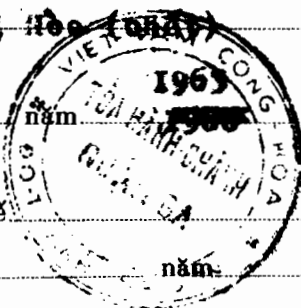
(Sống chết phải nói)

Ngày cưới 17 tháng 9 năm 1965

Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày tháng năm

tại



VIỆN LÊ-PHÍ

Quận Ba

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÍNH :

Sàigòn, ngày 17 tháng 9 năm 1965

QL. Quận-Trưởng Quận Ba,
Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Signature]



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

NAM - PHẤN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TVC

Tòa Hành Chánh Quận Nhi

Số hiệu 1718-B

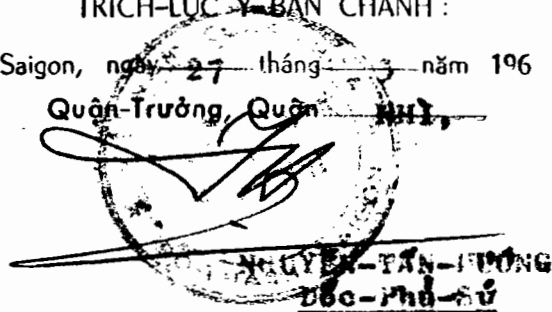
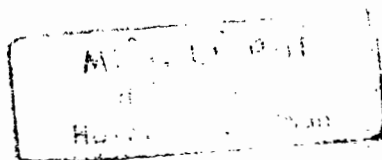
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sau mươi bốn (1954)

Tên, họ đứa nhỏ	ĐOAN DANG DE
Phái	Nam
Ngày sanh	hai mươi tháng ba năm một ngàn chín trăm sau mươi bốn, Age 10'
Nơi sanh	Saigon, 284 đường Công Quỳnh
Tên, họ người Cha	Đoan tri Thục
Tuổi	Ba mươi một tuổi
Nghề nghiệp	quan nhân
Nơi cư ngụ	Saigon, 54 trại Trần quốc Toàn
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn thị Kim-Loan
Tuổi	Hai mươi sáu tuổi
Nghề nghiệp	Nồi tro
Nơi cư ngụ	Saigon, 54 trại Trần quốc Toàn
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 23 tháng 3 năm 196 4
TRÍCH-LỤC Y-BẢN CHÁNH:

Saigon, ngày 27 tháng 3 năm 196 4
Quận-Trưởng, Quận Nhi,



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ TÂN SƠN HÒA

TỈNH GIÀ-LÌNH

BỒN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

Năm 1966

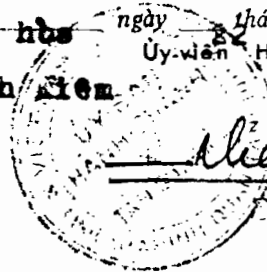
Số hiệu: 142

Tên, họ đầu nhĩ	Đoàn Đăng Khoa
Phối	Nam
Sanh (ngày, tháng, năm)	ngày 1 tháng 4 năm 1966
Tại	Tân sơn hòa
Cha (Tên, họ)	Đoàn trí tước
Nghề	quân nhân
Cư-trú tại	Trần quốc Toản
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn thị kim Loan
Nghề	nội trợ
Cư-trú tại	Trần quốc Toản
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã _____
_____ ngày _____ tháng _____ năm 196_____

Trích y bản chánh

Tân sơn hòa ngày _____ tháng _____ năm 196_____
Ủy-viên Hộ-tịch _____
Chủ tịch _____



ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận

Số hiệu: 461

*

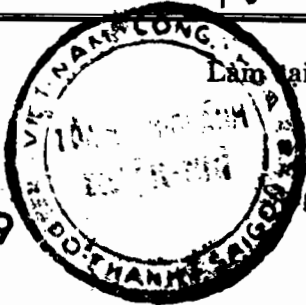
HỘ - TỊCH

PVI

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	HOÀN THỊ DIỆC
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Mười ba tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 1969
Nơi sanh	Saigon, Quận Công-Mỹ
Tên, họ người Cha . . .	HOÀN THỊ THỰC
Tuổi.	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp.	Viên nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, Quận Trần-quốc-Toản
Tên, họ người Mẹ. . .	HOÀNG THỊ KIM LOAN
Tuổi.	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, Quận Trần-quốc-Toản
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày 16 tháng 4 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 2 tháng 5 năm 1969

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN III

CHỖ CHỮ XÁC NHẬN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN ...

XÃ TÂN SƠN HOA.

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân viên phụ trách,

TTK

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1971

Số hiệu 521

Tên, họ ấu nhi	Đoàn thị Kim Khánh
Phái	Nữ
Sanh	Ngày mười, tháng ba dl, Năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)	trăm bảy mươi một.
Tại	Tân sơn Hòa
Cha	Đoàn trí Thuận
(Tên họ)	Quân nhân
Nghề	Tân sơn Hòa
Cư trú tại	Nguyễn thị Kim Loan
Mẹ	Nội trợ
(Tên họ)	Tân sơn Hòa
Nghề	Vợ chánh
Cư trú tại	
Vợ	
(Chánh hay thứ)	

Trích y bốn chánh :

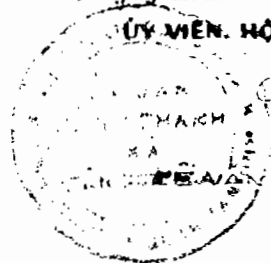
TA SƠN HOA, ngày 15 tháng 3 năm 1971

ỦY MIỀN. HỘ TỊCH.



KIẾN THỊ
XÃ TRƯỞNG

[Signature]



MIỀN THỊ TỰ CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366 BN/V, HC/29
ngày 3-8-70.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TC/10b.

Quận: 2

Lập ngày 8 tháng 5 năm 19 74

PHƯỜNG HUỖ: 81

Số hiệu: 496CA

Tên họ đứa trẻ. . . .	ĐOÀ THỊ KIM NGOC
Con trai hay con gái. .	Ku
Ngày sanh.	Một tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 5 g 15
Nơi sanh.	Saigon 204 Cong Quynh
Tên họ người cha . .	HOÀNG TRI THUC
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Ngay: Thị Nga

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

KHÔNG CẦN





VIỆT NAM CÔNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QUÂN
TRƯỜNG HÀNH CHÁNH TÀI CHÍNH
KHỐI HUẤN LUYỆN

QUY ĐỊNH

SỐ: 66.5 /THQT/HT/HTH

THAM CHIẾU :-

Cấp cho : (Các khóa sinh lớp Sĩ quan Trung cấp/HQT/9 Danh sách đính hậu)

Đi từ Trường HQT đến : Bộ Quốc Phòng (Tổng Nha TC và TTR)

Để : Thực tập thanh tra

Lý do : Công vụ

Ngày và giờ khởi hành : 03.6.1974 lúc 08 giờ 00

Ngày và giờ trở về : 08.6.1974 lúc 18 giờ 00

Phương tiện chuyên chở : Tự túc

Vũ khí mang theo : Không

Những phí tổn trong khi đi công tác sẽ do Ngân sách Quốc gia (Quân phí) đài thọ.

Yêu cầu các cơ quan Quân sự và Dân sự địa phương giúp các đường sự dễ dàng trong khi thi hành nhiệm vụ.

K.P.C.4.752, ngày 31 tháng 6 năm 1974

Thiếu Tá Vũ Văn Khôi
NXTV, Chỉ Huy Trưởng
Trường Hành Chánh Tài Chính



DANH SÁCH KHÓA SINH IỐT SĨ QUÂN TRUNG CẤP/HCTC/9

XX

Số TT: Họ và Tên : Cấp bậc : Số quân : Quốc gia

01	:		:		:		:
01	:	NGUYEN VAN THI	:	Đại Úy	:	52/206.824	:
02	:	DINH THE HUNG	:	Trung Úy	:	70/125265	:
03	:	NGUYEN XUAN THANG	:	"	:	66/404884	:
04	:	TRAN THO TRAM	:	"	:	68/207132	:
05	:	VU DUC KHOA	:	"	:	66/208213	:
06	:	NGUYEN VAN CHIEN	:	Đại Úy	:	53/203883	:
07	:	NGO NGUYEN LONG	:	Trung Úy	:	67/003227	:
08	:	DUY BA NHAN	:	"	:	68/142197	:
09	:	TRAN MANH HUNG	:	"	:	68/141514	:
10	:	TRAN XUAN LAN	:	"	:	62/417694	:
11	:	NGUYEN VAN THANG	:	"	:	51/303071	:
12	:	NGUYEN VAN THANH	:	"	:	63/143296	:
13	:	NGUYEN TRONG NGAI	:	"	:	56/302868	:
14	:	THONG VAN HIET	:	Đại Úy	:	60/130969	:
15	:	NGUYEN HUU VINH	:	"	:	62/216170	:
16	:	NGUYEN VAN HIET	:	"	:	63/186675	:
17	:	LE KHAI HOANG	:	Trung Úy	:	66/601864	:
18	:	NGUYEN VAN HANH	:	Trung Úy	:	67/601563	:
19	:	BANH CHANH DANG	:	"	:	55/180395	:
20	:	HO DUC NGUYEN	:	"	:	63/202841	:
21	:	NGUYEN KIM TIEN	:	Đại Úy	:	42/145477	:
22	:	DIET VAN HA	:	"	:	64/156099	:
23	:	NGUYEN VAN CAU	:	"	:	61/211746	:
24	:	DOAN TRI THUC	:	"	:	53/131039	:

ANTHONY TAN



STON TX 770 JUN 23 PM 1990

HOUSTON TX 770 JUN 2

JUN 9 1990

HỘI GIADINH TU NHAN CHINH TRA
VIETNAM

P.O. Box 5435
Arlington V.A. 22205-0635